

Số: 1102 /TB-CHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200236845 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/4/2026, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 41465/26 ngày 24/4/2026 của Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hải Phòng, Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Công ty) trân trọng thông báo việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty như sau:

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
- Mã chứng khoán: PHP
- Địa chỉ: Số 8A Trần Phú, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại liên hệ: 0225.3859945 Fax: 0225.3552049
- E-mail: congbothongtin@haiphongport.com.vn
- Website: haiphongport.com.vn

1. Thông tin trước khi thay đổi:

1.1 Thông tin của doanh nghiệp

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bốc xếp hàng hóa	5224 (Chính)
2	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Môi giới thuê tàu biển; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận, kiểm đếm, nâng hạ hàng hóa; dịch vụ khai thuê hải quan; quản lý, khai thác cảng biển (trừ thực hiện các hoạt động: dịch vụ hoa tiêu hàng hải; dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục	5229

STT	Tên ngành	Mã ngành
	vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải)	
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa (không bao gồm dịch vụ xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như : thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, được phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía, đường củ cải)	8299
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa container	3319
10	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh container	8129
11	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề	8531
12	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp	8532
13	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Lai dắt và hỗ trợ tàu biển (trừ thực hiện dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	5222
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Cầu tàu, bến bãi (không bao gồm xây dựng các công trình và các dịch vụ được quy định tại Phụ lục I.A20-A21 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định về ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)	4299
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
19	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm quầy bar)	5630
20	Cho thuê xe có động cơ	7710
21	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa, cho thuê thiết bị nâng hạ.	7730
22	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các doanh nghiệp	7820

STT	Tên ngành	Mã ngành
	có chức năng xuất khẩu lao động và dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	
23	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Giám định container (kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác cho container; không bao gồm các dịch vụ hành chính tư pháp; dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải, dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động... được quy định tại Phụ lục I.A5 và Phụ lục I.A22 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định về ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)	7120

1.2 Người đại diện theo pháp luật của Công ty và Thông tin đăng ký thuế

Họ, chữ đệm và tên: Nguyễn Tường Anh

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 07/04/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Chức danh: Tổng Giám đốc

Địa chỉ liên lạc:

2. Thông tin sau khi thay đổi:

2.1 Thông tin của doanh nghiệp

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cho thuê xe có động cơ	7710
2	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Sắp xếp, tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Hoạt động tư vấn logistics, ví dụ như lập kế hoạch, tổ chức/thiết kế và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Dịch vụ dỡ hàng hóa; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, cân hàng hóa, lấy mẫu; Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển (trừ thực hiện các hoạt động: dịch vụ hoa tiêu hàng hải; dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển,	5229

STT	Tên ngành	Mã ngành
	luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải)	
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa (không bao gồm dịch vụ xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như : thuốc là và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía, đường củ cải)	8299
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng biển (bao gồm hoạt động quản lý, khai thác và cho thuê cơ sở hạ tầng cảng biển); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương; Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa (bao gồm hoạt động quản lý, khai thác và cho thuê cơ sở hạ tầng cảng đường thủy nội địa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa; trừ thực hiện dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	5222
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa, cho thuê thiết bị nâng hạ.	7730
10	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm quầy bar)	5630
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp	8532
13	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
14	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề	8531
15	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Giám định container (kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác cho container; không bao gồm các dịch vụ hành chính tư pháp; dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải, dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, dịch vụ	7120

STT	Tên ngành	Mã ngành
	kiểm định kỹ thuật an toàn lao động... được quy định tại Phụ lục I.A5 và Phụ lục I.A22 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định về ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)	
16	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
17	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Cầu tàu, bến bãi (không bao gồm xây dựng các công trình và các dịch vụ được quy định tại Phụ lục I.A20-A21 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định về ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)	4299
18	Bốc xếp hàng hóa	5224 (Chính)
19	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
20	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
21	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh container	8129
22	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
23	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7821
24	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa Chi tiết: Môi giới vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển; Hoạt động của nền tảng trung gian dịch vụ vận tải hàng hóa; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; Tổ chức vận chuyển và giao nhận hàng hóa thay mặt cho khách hàng; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan thay mặt cho khách hàng; Dịch vụ đại lý tàu biển (bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển); Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm dịch vụ vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung)	5231
25	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
26	Xây dựng công trình thủy	4291
27	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng (trừ hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản)	6829
28	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
29	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Sửa chữa container	3311

2.2 Người đại diện theo pháp luật của Công ty và Thông tin đăng ký thuế

Họ, chữ đệm và tên: Lê Hồng Quân

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 30/04/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Chức danh: Tổng Giám đốc

Địa chỉ liên lạc:

3. Lý do thay đổi:

- Sửa đổi, bổ sung Thông tin ngành nghề kinh doanh (Tên ngành, Mã ngành, Nội dung chi tiết) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.
- Thay đổi Tổng Giám đốc theo Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

4. Ngày có hiệu lực: 24/4/2026

5. Ngày nhận được Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 25/4/2026

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/4/2026 tại đường dẫn <http://haiphongport.com.vn/vi/thong-tin-co-dong>

Tài liệu đính kèm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200236845 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/4/2026.

- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 41465/26 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/4/2026.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ủy ban CKNN (để báo cáo);
- Lưu: VT, TKCT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Hồng Quân

SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Số:



41465/26

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG	
ĐẾN	Số: 648
	Ngày: 25/4/2026
	Chuyển: TGD
	Lưu hồ sơ số:

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP: Thành phố
Hải Phòng

Địa chỉ trụ sở: Số 6 đường Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng,
Việt Nam

Điện thoại: 0225 3823769

Số Fax:

Thư điện tử: dkkdhaiphong@gmail.com

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

Mã số doanh nghiệp: 0200236845

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký
kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về
đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cho thuê xe có động cơ	7710
2	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810

STT	Tên ngành	Mã ngành
4	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Sắp xếp, tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Hoạt động tư vấn logistics, ví dụ như lập kế hoạch, tổ chức/thiết kế và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Dịch vụ dỡ hàng hóa; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, cân hàng hóa, lấy mẫu; Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển (trừ thực hiện các hoạt động: dịch vụ hoa tiêu hàng hải; dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải)</p>	5229
5	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa (không bao gồm dịch vụ xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía, đường củ cải)</p>	8299
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p> <p>Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng biển (bao gồm hoạt động quản lý, khai thác và cho thuê cơ sở hạ tầng cảng biển); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương; Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa (bao gồm hoạt động quản lý, khai thác và cho thuê cơ sở hạ tầng cảng đường thủy nội địa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa; trừ thực hiện dịch vụ hoa tiêu hàng hải)</p>	5222
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</p> <p>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa, cho thuê thiết bị nâng hạ.</p>	7730
10	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm quầy bar)	5630
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp	8532
13	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
14	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề	8531
15	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Giám định container (kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác cho container; không bao gồm các dịch vụ hành chính tư pháp; dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải, dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động ... được quy định tại Phụ lục I.A5 và Phụ lục I.A22 Nghị định số 31/2021/NĐ – CP quy định về ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)	7120
16	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
17	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Cầu tàu, bến bãi (không bao gồm xây dựng các công trình và các dịch vụ được quy định tại Phụ lục I.A20 – A21 Nghị định số 31/2021/NĐ – CP quy định về ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)	4299
18	Bốc xếp hàng hóa	5224(Chính)
19	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
20	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
21	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh container	8129
22	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
23	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7821
24	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa Chi tiết: Môi giới vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển; Hoạt động của nền tảng trung gian dịch vụ vận tải hàng hóa; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; Tổ chức vận chuyển và giao nhận hàng hóa thay mặt cho khách hàng; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan thay mặt cho khách hàng; Dịch vụ đại lý tàu biển (bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển); Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm dịch vụ vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung)	5231
25	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
26	Xây dựng công trình thủy	4291

STT	Tên ngành	Mã ngành
27	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng (trừ hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản).	6829
28	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
29	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Sửa chữa container	3311

Thông tin đăng kí thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): LÊ HỒNG QUÂN Điện thoại: 0903.426.882
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ĐÀO THỊ THU HÀ Điện thoại: 0225.3859902
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số 8A Trần Phú, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại: 0225.3859945 Fax: 0225.3859973 Email: haiphongport@haiphongport.com.vn
4	Hình thức hạch toán: Hạch toán độc lập
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
6	Tổng số lao động: 734
7	Phương pháp tính thuế GTGT: Khấu trừ

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI
PHÒNG. Địa chỉ: Số 8A Trần Phú, Phường
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt
Nam

- Lưu: Nguyễn Thị Ngọc Lan.....

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Đoàn Văn Sáng

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng).

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2025:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Cảng Hải Phòng (Công ty mẹ)

- Sản lượng thực hiện: 23,290 triệu tấn, bằng 98,8% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 83,4% so với kế hoạch năm 2025. Trong đó, sản lượng container thực hiện đạt 1.240.700 teus bằng 97,4% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 85,8% so với kế hoạch năm 2025.

- Doanh thu thực hiện: 2.315,334 tỷ đồng, tăng 33,8% so với cùng kỳ năm 2024 và tăng 02% so với kế hoạch năm 2025.

- Lợi nhuận thực hiện: 1.173,235 tỷ đồng, tăng 59,0% so với cùng kỳ năm 2024 và tăng 21,3% so với kế hoạch năm 2025.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của Cảng Hải Phòng (bao gồm Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, các công ty Cảng nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và các công ty liên doanh liên kết)

- Sản lượng thực hiện: 42,672 triệu tấn, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 86,21% kế hoạch năm 2025. Trong đó, sản lượng container thực hiện đạt 2.072.720 teus, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 86,6% kế hoạch năm 2025.

- Doanh thu thực hiện: 2.942,930 tỷ đồng, bằng 98,2% so với cùng kỳ năm 2024 và

bằng 80,6% kế hoạch cả năm 2025.

- Lợi nhuận thực hiện: 1.257,174 tỷ đồng, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 92,9% kế hoạch năm 2025.

1.3. Đầu tư: Khối lượng thực hiện giải ngân các dự án đầu tư của Công ty mẹ trong năm 2025 đạt 2.952,78 tỷ đồng, đạt 70,82% kế hoạch năm 2025.

1.4 Đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp

STT	Tên công ty	Số tiền (đồng)
1	Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng	990.093.997.089
2	Công ty TNHH Smart Logistics Service (Hải Phòng)	51.141.200.000
3	Công ty CP Lai dắt và vận tải Cảng Hải Phòng	16.200.000.000
4	Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng	31.500.000.000
5	Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ	209.638.000.000

2. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2026:

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Cảng Hải Phòng (Công ty mẹ)

- Sản lượng: 23,77 triệu tấn, trong đó container 1.280.000 teu
- Doanh thu: 2.425,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.300,0 tỷ đồng

2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất của Cảng Hải Phòng (bao gồm Cảng Hải Phòng, các công ty Cảng nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và các công ty liên doanh liên kết):

- Sản lượng: 57,34 triệu tấn, trong đó container 2.960.000 teu
- Doanh thu: 3.495,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.520,0 tỷ đồng

2.3. Kế hoạch đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Dự án đầu tư	Kế hoạch đầu tư năm 2026
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	151.746
2	Đầu tư mua sắm thiết bị	350.922
3	Công nghệ thông tin	109.632
4	Các dự án đầu tư mở rộng cảng	112.529
Tổng cộng		724.829

2.4. Kế hoạch đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

2.4.1. Kế hoạch góp vốn đầu tư

Stt	Nội dung	Số tiền (tỷ đồng)	Tương đương (USD)	Ghi chú
1	Góp vốn tại Công ty TNHH Smart Logistics Service (Hải Phòng)	15,7	600.000	Quý 2/2026
2	Góp vốn tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng	242		Quý 1/2026
				Quý 4/2026: Điều chỉnh giá trị tài sản góp vốn sau khi Quyết toán dự án hoàn thành
3	Góp vốn lần 1 thành lập pháp nhân khai thác Cảng tại Khu công nghiệp Bạch Đằng	640		Quý 3/2026: (Dự kiến TMĐT 4200 tỷ; Tỷ lệ góp vốn của CHP: 51%; Vốn tự có: 40%; Góp vốn thành nhiều giai đoạn).

2.4.2. Kế hoạch giảm vốn đầu tư

- Giảm tỷ lệ sở hữu của Cảng Hải Phòng tại Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng xuống tối thiểu 51%

- Thoái vốn 100% phần vốn góp tại Công ty cổ phần VIMC Logistics và Công ty cổ phần Logistics Cảng Sài Gòn

2.5. Một số chỉ tiêu khác

- Dự kiến cổ tức năm 2026: 6% vốn điều lệ

- Triển khai phương án thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động ngoài ngành sản xuất kinh doanh chính của công ty, hoạt động không hiệu quả đã được Hội đồng quản trị chấp thuận chủ trương và tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch thoái vốn tại các doanh nghiệp kinh doanh không hiệu quả.

2.6. Các nội dung phát sinh ngoài kế hoạch: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định đầu tư dự án, mua sắm, sửa chữa, duy tu nạo vét và các khoản chi đột xuất cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 100% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 100% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về việc triển khai “Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại Khu bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng” năm 2025 và kế hoạch triển khai năm 2026

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 100% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 100% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2025

- Chi trả cổ tức năm 2025:

+ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 9% VDL

+ Hình thức chi trả: Tiền mặt.

+ Thời gian chi trả: do Hội đồng quản trị quyết định

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	Dự kiến PPLN năm 2025 (VNĐ)	Tỷ lệ % các quỹ được chia/LNST được phân phối
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	1.173.235.182.859	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	979.629.760.627	
2.1	<i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế từ đánh giá tài sản góp vốn (chưa phát sinh dòng tiền nhận được)</i>	245.789.889.258	
3	Lợi nhuận của năm trước chưa phân phối	89.159.188.856	
4	Thuế TNDN hoãn lại	799.677.707	
5	Tổng lợi nhuận được phân phối (5=2+3-4)	1.067.989.271.776	
6	Vốn điều lệ	3.269.600.000.000	
7	Chia cổ tức (7 = 6 x 9%)	294.264.000.000	27,55%
8	Trích quỹ đầu tư phát triển (8= (2-2.1)*30%+2.1)	465.941.850.669	43,63%
9	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	64.392.000.000	6,03%
10	Trích quỹ Thưởng người quản lý	1.799.000.000	0,17%
11	Trích Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động nghỉ hưu trước tuổi và chấm dứt hợp đồng lao động	12.000.000.000	1,12%
12	LNST để lại chưa phân phối (12=5-7-8-9-10-11+4)	230.392.098.814	

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 100% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 6. Thông qua Tờ trình Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Thực hiện năm 2025:

a. Mức tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách

- Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 212,520 triệu đồng

- Mức tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát: 118,680 triệu đồng

b. Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 30.000.000 đ/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 15.000.000 đ/người/tháng

2. Kế hoạch năm 2026

a. Mức tiền lương kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách

- Mức lương kế hoạch của Chủ tịch HĐQT: 250 triệu đồng/người-tháng.

- Mức lương kế hoạch của Phó Chủ tịch HĐQT: 210 triệu đồng/người-tháng.

- Mức lương kế hoạch của Trưởng ban Kiểm soát: 150 triệu đồng/người/tháng

b. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách

- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 35.000.000 đồng/người/tháng

- Thành viên BKS không chuyên trách: 20.000.000 đồng/người/tháng

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 100% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 99,9997% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 8. Thông qua các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán và thống nhất giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

3. Công ty TNHH PwC Việt Nam

4. Công ty TNHH KPMG

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 99,9997% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung tên ngành, nội dung và mã ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung tên ngành, nội dung và mã ngành nghề kinh doanh của Công ty được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đề xuất tại Tờ trình này.

- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng chủ động chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty:

+ Đăng ký sửa đổi, bổ sung tên ngành, nội dung và mã ngành nghề kinh doanh của

Công ty nêu trên theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền (bao gồm cả trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước hướng dẫn, điều chỉnh cách ghi tên ngành, nội dung và mã ngành nghề của các ngành nghề kinh doanh được nêu tại Tờ trình này) bảo đảm phù hợp với mục tiêu, lĩnh vực dự kiến kinh doanh của Công ty.

+ Sửa đổi, bổ sung nội dung về ngành, nghề kinh doanh của Công ty được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về ngành, nghề kinh doanh và công bố thông tin theo quy định.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 99,9997% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 10. Thông qua Tờ trình sửa đổi, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

- Thông qua việc sửa đổi, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như nội dung đề xuất tại Tờ trình này và bản Điều lệ sửa đổi của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đính kèm Tờ trình.

- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng chủ động chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty:

+ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng theo nội dung đề xuất tại Tờ trình này và ý kiến đóng góp của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội (nếu có).

+ Hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2026, công bố nội dung Điều lệ theo đúng quy định.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 99,9997% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 11. Thông qua Tờ trình sửa đổi, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, cụ thể như sau:

- Thông qua việc sửa đổi, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty như nội dung đề xuất tại Tờ trình này và bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đính kèm Tờ trình.

- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng chủ động:

+ Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng theo nội dung đề xuất tại Tờ trình này và ý kiến đóng góp của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội (nếu có).

+ Hoàn thiện nội dung, ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2026 và công bố nội dung Quy chế theo đúng quy định.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết điện tử

Tổng số cổ đông tham dự: 40, đại diện cho: 308.785.946 phiếu biểu quyết.

Tổng số cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 308.092.844 phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28, đại diện cho: 308.092.844 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 27, đại diện cho: 308.091.844 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1, đại diện cho: 1.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 13 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,9997% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

6.4. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029

7. Công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029

Bà Trần Thị Thanh Huyền thay mặt Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu (Biên bản đính kèm).

- Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029

STT	Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Kết quả
1	Lê Hồng Quân	Thành viên HĐQT	308.097.502	Trúng cử
2	Trịnh Thị Ngọc Biền	Thành viên HĐQT	308.080.586	Trúng cử


- Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

STT	Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Kết quả
1	Vũ Thị Thanh Duyên	Thành viên BKS	308.090.202	Trúng cử
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thành viên BKS	308.087.886	

8. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

8.1. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Hoàn - Trưởng Ban Thư ký trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tổ chức triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là 99,9997% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. 

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Phạm Hồng Minh
Chủ tịch Hội đồng quản trị**

